

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T.D.T**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI T.D.T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T.D.T TRADE AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502445093

**3. Ngày thành lập:** 07/01/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

E3-5/12 Trung Tâm Đô Thị Chí Linh, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0937384684

Fax:

Email: [t.d.tco.ltd2021@gmail.com](mailto:t.d.tco.ltd2021@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                                                                                                                                                                         | 2592(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4101        |
| 3.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4102        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất củi đun từ gỗ ép hoặc nguyên liệu thay thế như bã cà phê hay đậu nành (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường). | 1629        |
| 5.  | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2821        |
| 6.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2822        |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa máy nông nghiệp và lâm nghiệp; Sửa chữa máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                                                                                                            | 3312        |
| 8.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)                                                                                                                                                                                                       | 2511        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán mủ cao su; Mua bán củi các loại, viên nén mùn cưa, bã mía, trấu, vỏ cà phê, viên nén mùn cưa. Mua bán viên nén, củi ép, than đá các loại, sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu các loại, dăm bào; Mua bán dăm gỗ các loại.                                                  | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4312                                                         |
| 11. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3320                                                         |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán thiết bị ngành dầu khí, hàng hải, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, báo cháy tự động, chống sét, ca me ra, máy móc, thiết bị điện, điều hòa không khí; Mua bán máy nông nghiệp và lâm nghiệp, máy công cụ và máy tạo hình kim loại; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy chế biến gỗ. | 4659                                                         |
| 13. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất củi các loại, viên nén mùn cưa, sản xuất viên nén các loại, củi ép các loại, than đá các loại, sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu các loại (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường).                | 3290                                                         |
| 14. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Dịch vụ tuyển dụng, cung ứng lao động theo yêu cầu người sử dụng lao động trong nước (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm)                                           | 7810                                                         |
| 15. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4663                                                         |
| 16. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy nông nghiệp và lâm nghiệp, máy công cụ và máy tạo hình kim loại.                                                                                                                                                                                        | 7730                                                         |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4299                                                         |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4212                                                         |
| 19. | Xây dựng công trình thủy<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4291                                                         |
| 20. | (Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư)                                                                                                                               | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH VÂN Giới tính: Nữ  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 05/02/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 273529949  
Ngày cấp: 09/08/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A2512 Chung cư Lake Side, Phường Nguyễn An Ninh,  
Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: E3-5/12 Trung Tâm Đô Thị Chí Linh, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu,  
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu